

NGHỊ QUYẾT

CỦA HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ SỐ 9/CP NGÀY 9 THÁNG 1 NĂM 1980
VỀ CHÍNH SÁCH LƯƠNG THỰC

Lương thực là vật tư chiến lược số một, là nhu cầu cơ bản nhất của đời sống, là vấn đề hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong thời gian trước mắt cũng như lâu dài. Giải quyết tốt vấn đề lương thực sẽ ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Nghị quyết Đại hội lần thứ tư của Đảng đã nêu "tập trung lực lượng sớm, đảm bảo lương thực, thực phẩm cho toàn xã hội và có lương thực dự trữ".

Trong những năm qua, Đảng và Chính phủ đã đề ra những chủ trương, chính sách và biện pháp tích cực để giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm từ khâu sản xuất, thu mua đến phân phối tiêu dùng. Nhiều địa phương đã cố gắng tăng diện tích, năng suất, sản lượng hơn trước, và làm nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước, góp phần tích cực để giải quyết đời sống nhân dân.

Tuy nhiên sự tiến bộ đó không đồng đều. Những năm gần đây, năng suất và sản lượng lương thực nhiều nơi giảm sút, lương thực bình quân tính theo đầu người của toàn xã hội giảm theo. Lương thực Nhà nước huy động được thường thấp so với kế hoạch. Một số tỉnh chưa làm tốt công tác huy động, chưa nắm được phần lớn lương thực hàng hoá, lương thực ra thị trường tự do còn nhiều, Nhà nước phải nhập khẩu một khối lượng lương thực ngày càng lớn. Tình hình cần đổi lương thực ngày càng gay gắt, nhưng việc quản lý phân phối, tiêu dùng chưa chặt chẽ và chưa thật tiết kiệm. Tư tưởng ỷ lại vào cấp trên, ỷ lại vào trung ương, ỷ lại vào nước ngoài khá nặng.

Như vậy, trên các mặt sản xuất, huy động và phân phối lương thực đều có những khuyết điểm. Nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân là phải tập trung sức giải quyết kỳ được vấn đề lương thực, thực phẩm trong một thời gian nhất định.

Để thực hiện tốt những nhiệm vụ chung của cả nước trong tình hình mới, nghị quyết hội nghị lần thứ 6 của trung ương Đảng đã nêu rõ: "Nhiệm vụ quan trọng nhất hiện này là động viên cao độ và tổ chức toàn dân, toàn quân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp nhằm trước hết bảo đảm vững chắc lương thực và thực phẩm, đồng thời cung ứng nhiều nguyên liệu cho công nghiệp thực phẩm, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu".

Để giải quyết vấn đề lương thực cần giải quyết bốn khâu cơ bản:

- Ra sức phát triển sản xuất để tăng nhanh tổng sản lượng lương thực và có thêm nhiều lương thực hàng hoá;
- Đẩy mạnh việc thu mua (thu thuế nông nghiệp, thu nợ, mua theo hợp đồng hai chiều và mua theo giá thỏa thuận) để tập trung được nhiều lương thực trong tay Nhà nước, thực hiện từng bước sự quản lý thống nhất của Nhà nước đối với lương thực;
- Quản lý phân phối lương thực chặt chẽ, triệt để tiết kiệm và phân phối công bằng;
- Tích cực thực hiện việc phân bố lại lao động và chính sách sinh đẻ có kế hoạch.

Bốn khâu này có quan hệ hữu cơ với nhau, nhưng khâu quyết định là thúc đẩy sản xuất phát triển. Phải ra sức đẩy mạnh sản xuất lúa bằng thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất, khai hoang và sử dụng hết diện tích, nhất là vùng đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng sông Hồng và Tây Nguyên. Phải nhanh chóng mở rộng diện tích trồng màu, đi vào thâm canh và chế biến. Phải nêu cao quyết tâm phấn đấu tự lực giải quyết vấn đề lương thực trong cả nước trong mấy năm tới, khai thác đến mức cao nhất tiềm năng sản xuất lương thực và thực hiện cho được cân đối lương thực trên địa bàn tỉnh, huyện. Đối với huyện đã sản xuất đủ và thừa lương thực cho nhu cầu địa phương, phải phát triển sản xuất để đóng góp ngày càng nhiều lương thực về trung ương; những huyện thiếu phải phấn đấu sản xuất trong vài năm có đủ lương thực, tiến tới có dư để đóng góp về trung ương. Những huyện chuyên canh cây công nghiệp cũng phải cố gắng sản xuất lương thực, nhưng không được làm ảnh hưởng đến kế hoạch trồng cây công nghiệp.

Trên cơ sở sản xuất phát triển, Nhà nước phải nắm cho được tuyệt đại bộ phận lương thực hàng hoá, phải có trong tay một khối lượng lương thực ngày càng lớn để bảo đảm lương thực cho mọi người không sản xuất lương thực và xây dựng quỹ dự trữ lương thực của Nhà nước ngày càng tăng. Phải quản lý phân phối chặt chẽ và triệt để tiết kiệm, thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động, thông qua phân phối lương thực mà góp phần quản lý lao động và phân công lao động mới, quản lý sản xuất, quản lý thị trường và trật tự xã hội, từng bước thực hiện Nhà nước thống nhất quản lý lương thực trong cả nước.

Sau đây là những chính sách trong công tác lưu thông phân phối lương thực thời gian tới.

I. CHÍNH SÁCH HUY ĐỘNG LƯƠNG THỰC

A. CHÍNH SÁCH HUY ĐỘNG LƯƠNG THỰC CỦA NHÀ NƯỚC THỂ HIỆN CÁC NGUYÊN TẮC SAU ĐÂY

- Khuyến khích mạnh mẽ sản xuất phát triển, khuyến khích hợp tác xã và nông dân tận dụng khả năng đất đai, ra sức tăng năng suất lao động nhằm tăng sản lượng lương thực hàng hoá, tăng thu nhập cho hợp tác xã và nông dân, ổn định và nâng cao đời sống, tạo điều kiện đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa;
- Huy động lương thực công bằng hợp lý, trong điều kiện như nhau phải đóng góp như nhau;
- Phải bảo đảm cả yêu cầu của Nhà nước và của nhân dân. Một mặt nông dân được ổn định đời sống và tích cực sản xuất, mặt khác phải bảo đảm Nhà nước có lương thực để phân phối cho bộ đội, công nhân và người lao động khác không sản xuất lương thực;
- Thúc đẩy việc phân công lao động mới trong từng địa phương và điều bớt nhân khẩu ở những nơi quá đông, bình quân ruộng đất thấp.

B. NHÀ NƯỚC CHỦ TRƯỞNG ỔN ĐỊNH MỨC NGHĨA VỤ ĐÓNG THUẾ NÔNG NGHIỆP THU BẰNG LƯƠNG THỰC; ỔN ĐỊNH MỨC NGHĨA VỤ BÁN LƯƠNG THỰC THEO GIÁ CHỈ ĐẠO THÔNG QUA HỢP ĐỒNG HAI CHIỀU.

1. Về ổn định mức nghĩa vụ đóng thuế nông nghiệp bằng lương thực.

Mức thuế nông nghiệp thu bằng lương thực bình quân cả nước bằng 10% sản lượng lương thực. Đối với đất canh tác không sản xuất lương thực thì được nộp bằng nông sản khác. Căn cứ để xác định mức thuế là diện tích canh tác, độ phì nhiêu của đất và điều kiện canh tác của từng vùng. Bộ Tài chính có trách nhiệm xây dựng biểu thuế nông nghiệp mới để Hội đồng Chính phủ trình Quốc hội phê chuẩn. Biểu thuế này áp dụng thống nhất cho cả nước. Nội dung của biểu thuế mới phải vừa quán triệt các chủ trương trên, vừa có tác dụng khuyến khích

nông dân đi vào làm ăn tập thể, khuyến khích thâm canh, tăng năng suất, tăng vụ, tăng tổng sản lượng, chống bỏ hoang hoá ruộng đất, chống sử dụng lãng phí ruộng đất và bảo đảm cho mọi diện tích canh tác đều phải được tính thuế.

Trong khi chờ Quốc hội thông qua biểu thuế mới, việc thu thuế vẫn thi hành đúng Điều lệ thuế nông nghiệp hiện đang áp dụng ở hai miền.

2. Về ổn định mức nghĩa vụ bán lương thực theo hợp đồng hai chiều.

Mức lương thực bán theo hợp đồng hai chiều của hợp tác xã nông nghiệp và hộ nông dân cá thể được giao theo số lượng tuyệt đối tính mức một năm để thực hiện trong 5 năm tới kể từ năm 1980.

Hợp tác xã và nông dân đã được xác định mức ổn định nghĩa vụ bán lương thực hoặc các nông sản khác cho Nhà nước, thì Nhà nước cũng ổn định mức vật tư hàng hoá cung ứng trở lại cho hợp tác xã và hộ nông dân. Năm nào Nhà nước cung ứng số lượng hàng hoá nhiều hơn mức đã ký thì hợp tác xã và hộ nông dân cũng phải bán thêm lương thực (hoặc nông sản khác) tương ứng; nếu Nhà nước cung ứng tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng không đủ, thì số lương thực hợp tác xã hoặc hộ nông dân đã bán hơn được tính theo giá thoả thuận.

Hàng hoá Nhà nước cung ứng bao gồm tư liệu sản xuất, vật liệu xây dựng và hàng tiêu dùng thiết yếu. Những mặt hàng này gồm hàng do trung ương và do địa phương sản xuất đưa xuống nông thôn đều do Ủy ban nhân dân huyện thống nhất quản lý phân phối theo sự chỉ đạo chung của Hội đồng Chính phủ. Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm điều động, phân phối hàng hoá dành cho huyện mình vào việc ký hợp đồng hai chiều, nhằm bảo đảm huy động đủ số lương thực và nông sản theo kế hoạch được giao, bảo đảm tương quan hợp lý giữa vật tư hàng hoá do Nhà nước cung ứng và lương thực, nông sản do hợp tác xã và hộ nông dân bán cho Nhà nước, bảo đảm đưa hàng đến tay nông dân.

Về phương thức trao đổi hàng hai chiều, Chính phủ sẽ quy định quan hệ tương ứng hiện vật giữa số lương thực nông dân bán cho Nhà nước với từng loại vật tư, hàng hoá mà Nhà nước bán cho nông dân, công cày máy và công thu hoạch bằng máy do các cơ sở quốc doanh làm cho hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và nông dân; thủy lợi phí cũng được tính thành quan hệ tương ứng về hiện vật trong hợp đồng hai chiều. Việc thanh toán bằng tiền đối với vật tư hàng

hoá và lương thực trao đổi theo hợp đồng hai chiều vẫn theo giá chỉ đạo của Nhà nước. Hợp đồng được ký trong một năm hoặc trong 5 năm với các đơn vị sản xuất.

3. Về thời gian và phạm vi áp dụng mức ổn định nghĩa vụ thuế nông nghiệp và nghĩa vụ bán lương thực theo hợp đồng hai chiều.

Mức ổn định nghĩa vụ thuế và mức lương thực bán cho Nhà nước theo hợp đồng hai chiều được ổn định trong 5 năm tính từ năm 1980. Cơ sở để xác định mức ổn định nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ bán lương thực theo hợp đồng hai chiều trong một năm và trên một hécta canh tác lương thực là diện tích canh tác lương thực năm 1978 và năng suất lương thực bình quân 5 năm qua đối với miền Bắc (1974-1978), 3 năm đối với miền Nam (1976-1978) (tính theo vùng đất đai có độ phì nhiêu như nhau). Mức này gọi là mức ổn định nghĩa vụ và không thay đổi trong suốt 5 năm. Trong từng năm, mức này có thể tạm chia ra từng vụ, giữa các vụ trong năm có thể thực hiện bù trừ lẫn nhau. Nếu hợp tác xã và hộ nông dân sản xuất tích cực, tăng thêm vụ, thêm sản lượng, Nhà nước cũng không giao thêm nghĩa vụ; nếu mất mùa nặng, đời sống xã viên, nông dân có nhiều khó khăn thì Nhà nước sẽ xét để miễn hoặc giảm.

Mức nghĩa vụ nói trên được áp dụng cho tất cả các vùng trong cả nước. Riêng đối với vùng cao, vùng giữa, vùng biên giới, ở những nơi sản xuất thường chỉ đủ ăn, được Nhà nước miễn thu thuế nông nghiệp bằng lương thực và cũng không giao mức bán lương thực cho Nhà nước. Nếu những nơi nói trên sản xuất thừa ăn, cần bán lương thực thì Nhà nước mua theo giá thoả thuận, trả bằng tiền hoặc bằng hàng.

Vùng sản xuất nhiều màu, Nhà nước giao nghĩa vụ bằng màu theo tỷ lệ tương ứng với sản xuất.

C. MUA LƯƠNG THỰC THEO GIÁ THOẢ THUẬN

Do sản xuất ngày một tăng, nhưng mức ổn định thu thuế và mua lương thực trong 5 năm không thay đổi, cho nên lương thực hàng hoá còn lại ra thị trường không có tổ chức cũng tăng lên. Nhà nước cần tổ chức tốt việc mua số lương thực này theo giá thoả thuận để khuyến khích hợp tác xã và hộ nông dân ra sức sản xuất tăng thêm lương thực để bán cho Nhà nước.

Số lương thực do công nhân, viên chức tự lực sản xuất, nếu bán cho Nhà nước thì được trả theo giá thoả thuận.